

Bản án số: 94/2023/HSST
Ngày: 28/09/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Quý; Ông Tẩn A Sênh.

Thư ký phiên toà: Ông Chảo Hồ Sơn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Phùng Văn Chử, kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2022/HSST, ngày 14 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **97/2023/QĐXXST –HS, ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:**

1. Vì Văn N - Tên gọi khác: không; Sinh năm 1992; sinh tại: huyện S, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: bản N, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vì Văn Đ – sinh năm: 1965; Con bà: Lò Thị O – sinh năm: 1965; Bị cáo có vợ là Lò Thị Đ - sinh năm: 1997; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2023 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn Kh - Tên gọi khác: không; Sinh năm: 2002; sinh tại: huyện S, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: bản N, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lò Văn M – sinh năm: 1978; Con bà: Lò Thị Ch – sinh năm: 1978; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2023 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

3. Lò Văn S - Tên gọi khác: không; Sinh năm 1994; sinh tại: huyện S, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: bản N, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lò Văn Đ – 1970; Con bà: Lò Thị H – sinh năm: 1978; Bị cáo có vợ là

Lò Thị T - sinh năm: 1993; Bị cáo có 01 con chung với Lò Thị T, sinh năm: 2021 và 01 con riêng của vợ, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: có 01 tiền án. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2023 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Công Hưởng, trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu – Có mặt

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông: Lò Văn Đ – sinh năm: 1970; trú tại: bản N, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu – **Vắng mặt** .

2. Chị Lò Thị Đ: – sinh năm: 1997; trú tại: bản N, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu – **Có mặt**

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 14/4/2023, Vì Văn N điều khiển xe mô tô (xe mượn của bố vợ N) với mục đích đi tìm mua Heroine để sử dụng. Khi đến đầu bản N, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu, N mua được của một người đàn ông dân tộc Thái 01 gói Heroine với số tiền 100.000 đồng. Mua được Heroine, N lấy mảnh giấy vệ sinh gói vào bên ngoài, cất vào túi quần bên trái N đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Trong thời điểm này Lò Văn Kh đang điều khiển xe mô tô đi từ đường tỉnh lộ 133 về nhà, khi đến đoạn đường dân sinh trong bản N, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu, thì gặp Lò Văn S, khi gặp S, qua trao đổi nói chuyện, S đưa cho Khóm 110.000 đồng bảo S đi mua 100.000 đồng Heroine còn 10.000 đồng mua bơm tiêm về cùng nhau sử dụng Heroine. Kh đồng ý, nhận tiền, rồi điều khiển xe mô tô đi mua 02 bơm tiêm và 01 lọ nước cất hết 10.000 đồng, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tìm mua Heroine, khi đi đến đoạn đường trước cửa nhà văn hóa bản Nậm Há, xã Noong Hẻo thì gặp Vì Văn N, khi gặp N, Khóm hỏi “*có Heroine bán không*” nếu có thì bán cho Khóm 100.000 đồng. Do có sẵn Heroine vừa mua được N trả lời “*có*”, Khóm đưa cho N 100.000 đồng, đồng thời N đưa cho Khóm 01 gói Heroine. Mua được Heroine, Kh điều khiển xe mô tô đi về để đưa Heroine cho Lò Văn S cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lò Văn Kh đi đến đường dân sinh tại bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thì bị lực lượng Công an xã Noong Hẻo phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Lò Văn Kh 01 gói bột khô, màu trắng, được gói bằng hai lớp (*lớp ngoài gói bằng lớp giấy màu trắng loại giấy vệ sinh, lớp bên trong gói bằng mảnh ni lon màu trắng*), theo lời khai của Kh, đây là Heroine Kh mua về để sử dụng cùng với Lò Văn S. Căn cứ lời khai của Kh ngày 14/4/2023, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Lò Văn S và ngày 15/4/2023 tiến hành bắt khẩn cấp đối với Vì Văn N. Tại cơ quan Điều tra Vì Văn N và Lò Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi như lời khai của Lò Văn Kh.

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, tại kết luận giám định tư pháp số 46, ngày 15/4/2023 của người giám định theo vụ việc, đã xác định 01 gói chất bột khô, màu trắng thu giữ của Lò Văn Kh có khối lượng là 0,14 gam. Tại bản Kết luận giám định số: 482/GĐ-KTHS, ngày 19/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu bột khô, màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số: 69/CT- VKS, ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố đối với bị cáo Vi Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 và truy tố Lò Văn S, Lò Văn Kh về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Tuyên bố các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn Kh phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; 333 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Vi Văn N 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; 333 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Áp dụng thêm với bị cáo Lò Văn S tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 9 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Kh từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, vì các bị cáo là người nghiện, kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh ni lon màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng; 02 bơm kim tiêm nhãn hiệu MPV, loại 3ml/cc.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 25S1-03747, số khung RLHJA3923PY404266, số máy JA39E-3011992, xe đã qua sử dụng và số tiền 5.000 đồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo, trình bày luận cứ bào chữa, người bào chữa đánh giá nguyên nhân, tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo. Người bào chữa nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS Đối với bị cáo Khóm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS, có thể áp dụng thêm Điều 54 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm được trở về với cộng đồng Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vì Văn N, Lò Văn S, Lò Văn Kh khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra thiết lập; bị cáo nhất trí luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Do muốn có Heroine để cùng nhau sử dụng, vào khoảng 18 giờ ngày 14/4/2023, tại đường dân sinh trong bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn S đã gặp Lò Văn Kh, qua trao đổi về việc mua Heroine để cùng nhau sử dụng, Lò Văn S đã đưa cho Lò Văn Kh số tiền 110.000 đồng, bảo Kh đi mua 100.000 đồng Heroine và mua 10.000 đồng mua bơm tiêm. Kh đồng ý nhận tiền, điều khiển xe mô tô đi mua 02 bơm tiêm và 01 lọ nước cất, sau đó điều khiển xe mô tô tiếp tục đi tìm mua Heroine, khi Kh đi đến đoạn đường trước cửa Nhà văn hóa bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thì gặp Vì Văn N, qua trao đổi về việc mua Heroine, Lò Văn Kh đã mua được của Vì Văn N 01 gói Heroine có khối lượng 0,14 gam với số tiền 100.000 đồng (tiền của Lò Văn S đưa).

Như vậy, khẳng định, hành vi bán 0,14 gam Heroine của Vì Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Hành

vi của Lò Văn S, Lò Văn Kh mua 0,14 gam Heroine, nhằm mục đích cùng nhau sử dụng đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số: 69/ CT – VKS, ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ truy tố đối với bị cáo Vì Văn N về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố đối với Lò Văn S, Lò Văn Kh về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhận thấy, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ việc mua, bán và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ham lợi và nghiện chất ma túy, nên các bị cáo vẫn cố ý mua Heroine để sử dụng, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Ma túy là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến an ninh nông thôn tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, xử phạt tù đối với các bị cáo để dẫn dắt, giáo dục đối với các bị cáo và cũng là để phòng, chống các loại tội phạm xảy ra, đặc biệt là các tội phạm về ma túy tại địa phương. Tuy nhiên, khi xem xét mức hình phạt cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo Vì Văn N và Lò Văn Kh chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo Lò Văn S có 01 tiền án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo Vì Văn N và Lò Văn Kh không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đối với bị cáo Lò Văn S, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/HSST, ngày 12/6/2016 của Tòa án Nhân dân huyện Sìn Hồ đã xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 4.600.000 đồng, bị cáo đã thi hành xong hình phạt chính và án phí ngày 27/6/2016, về phần bồi thường dân sự 4.600.000 đồng, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (ngày 14/4/2023), bị cáo chưa thi hành xong, do vậy, bị cáo chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Tái phạm*" quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS cần phải áp dụng đối với bị cáo Lò Văn S.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn có những hạn chế nhất định, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, xét thấy, các bị cáo Vì Văn N, Lò Văn Kh, Lò Văn S đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, theo lời khai của Vì Văn N, số Heroine bán cho Lò Văn Kh, là do N mua của một người đàn ông tại đầu Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu, nhưng N không biết rõ lai lịch của người này, nên không có cơ sở để điều tra xử lý được đối với người này.

Đối với Lò Thị Đ (vợ Vì Văn N) được Nội đưa cho 90.000 đồng (*tiền Nội bán Heroine*) để mua thức ăn, nhưng Đ không biết số tiền này là tiền N bán ma túy mà có, nên không xử lý đối với Lò Thị Đ là đúng quy định pháp luật.

Đối với ông Lò Văn Đ (*bố vợ của Nội*) đã cho Vì Văn N mượn chiếc xe mô tô và N đã dùng chiếc xe đi mua ma túy, ông Đ hoàn toàn không biết, nên không xử lý đối với ông Lò Văn Đ là đúng quy định pháp luật.

Xét về đồng phạm của Lò Văn S và Lò Văn Kh trong vụ án “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Lò Văn S là người khởi sướng và cung cấp tiền cho Kh để khóm đi mua ma túy, còn đối với Lò Văn Kh là người thực hành đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, do vậy vai trò của S là chủ yếu.

[5] Về vật chứng:

Đối với 01 mảnh giấy trắng (loại giấy vệ sinh); 02 bơm tiêm nhãn hiệu MPV, loại 3ml/cc; 01 lọ nước cất (*ống thủy tinh nhãn hiệu GVG*) loại 10 ml, đây là những công cụ dùng vào việc phạm tội cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 25S1-03747, số khung RLHJA3923PY404266, số máy JA39E-3011992, xe đã qua sử dụng và số tiền 5.000 đồng, đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và tiền do phạm tội mà có cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy, các bị cáo Vì Văn N, Lò Văn S, Lò Văn Kh là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vì Văn N, Lò Văn S, Lò Văn Kh.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo Lò Văn S và Lò Văn Kh là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần phải chấp nhận; đối với bị cáo Vì Văn N xét thấy bị cáo mua bán chất ma túy với khối lượng không lớn, nhân thân tốt Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất ở khung hình phạt. Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng thêm điểm t khoản 1 điều 51 và Điều 54 đối với bị cáo Lò Văn Kh Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ, nên không chấp nhận. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận một phần của người bào chữa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và Điều 331; Điều 333 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Vì Văn N phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Vì Văn N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 15/4/2023.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí đối với bị cáo Lò Văn S và Lò Văn Kh. Áp dụng thêm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Lò Văn S.

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn Kh phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 01 (một) năm 8 (tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 14/4/2023.

Xử phạt các bị cáo Lò Văn Kh 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 14/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 mảnh giấy trắng (loại giấy vệ sinh); 02 bơm kim tiêm nhãn hiệu MPV, loại 3ml/cc; 01 lọ nước cất (*ống thủy tinh nhãn hiệu GVG*) loại 10ml.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 25S1-037.47, số khung RLHJA3923PY404266, số máy JA39E-3011992, xe đã qua sử dụng và số tiền 5.000 đồng.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu*).

3. Về án phí: Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vì Văn N, Lò Văn S, Lò Văn Kh

Án xử công khai, có mặt các bị cáo, có mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị Đươi; các bị cáo, chị Lò Thị Đươi được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn Đanh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Sìn Hồ;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Thi hành án hình sự CA huyện Sìn Hồ;
- Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)
Đỗ Mạnh Trang